

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/12/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P10+RP3+RP1	7:25	20+2+0	0+0+0		17+0+3	0+0+0	
2		P8+P11+BK4	7:25	4+11+5	0+0+0		0+17+5	0+0+0	
3		BK3+P2	7:25	4+18	0+0		4+18	0+0	
4		C10+BK10+BK15	9:25	6+5+8	0+0+0		2+6+12	0+0+0	
5		TD1 P9+CTK3	9:25	18+3	0+0		15+6	0+0	
6		BK6+BK8+P9	9:25	2+2+17	0+0+0		2+3+17	0+0+0	
7		P5+P2	11:25	3+16	0+0		0+22	0+0	
8		P6+P4+P10	11:25	2+6+14	0+0+0		0+0+18	0+0+0	
9		P6	14:25	0	0		0	0	huan luyen

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/P10 - ĐI VỀ TRONG NGÀY 4NG

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: P10 - RP3 - RP1	CREW: Vận - XTrường - Toan	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐẠI	P10	48	1	5		74	D-HANH	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN QUYẾT	P10	54	1	2		85	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN CẢNH TÂN	P10					78	KH-THAC	Vietnamese
4	BADIKOV M.F.	P10	49	1	3	80	70	KH-THAC	Russian
5	NGUYỄN VĂN DŨNG	P10	31	1	2		65	NIPI	Vietnamese
6	VŨ NGUYỄN TRUNG	P10	22	1	9		49	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN THẮNG	P10	16	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC KHANH	P10	53	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ ĐĂNG HOÀNG	P10	51	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐÀU THẾ HAI	P10	32	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG VĂN HỘI	P10	33	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
12	HOÀNG SY NGUYỄN	P10	52	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN HƯƠNG	P10	14-15	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THẾ HÙNG	P10					78	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ BAO TRUNG	P10	11	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN THAO	P10					72	KH-THAC	Vietnamese
17	HUYNH CÔNG VĂN	P10	47	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VŨ KIẾN	P10	12	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HUÂN	P10	50	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VIỆT ANH	P10	13	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI VAN TUAN	RP3	92	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	20	18	92	1.441	80	17		
2	RP3	1	1	10	65	0	0		
3	RP1	0	0	0	0	35	3		
TOTAL		21	19	102	1.506	115	20		
WEIGHT KG				102	1.506	115			

GRAND TOAL: 1.723 KGS

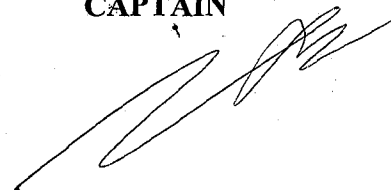
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: P8 - P11 - BK4	CREW: VThắng - Khang - Năm	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN XUÂN TRƯỜNG	P8	05	1	8	110	75	CODIEN	Vietnamese
2	LÊ HUY BẮC	P8	03-04	2	12		65	CODIEN	Vietnamese
3	TRẦN XUÂN HOÀN	P8	02	1	10		55	CODIEN	Vietnamese
4	KAZIKOV	P8	06	1	7		100	ANTOAN	Russian
5	HOANG MẠNH CUÔNG	P11	55	1	4	70	60	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN CỎ	P11	92	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ NGỌC ANH	P11					77	KH-THAC	Vietnamese
8	MAI CÔNG LAN	P11	50	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
9	CAO MINH HOANG	P11	54	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN KIM NGỌC	P11	52	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG BĂNG	P11	53	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NG. TRƯỜNG NHẬT MINH	P11	51	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P11	48	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HIỀN	P11	49	1	2		70	PSV	Vietnamese
15	DUBOV	BK4	52	1	6	40	81	KH-THAC	Russian
16	TÔNG TRUNG HUY	BK4	54	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN ĐỨC BA	BK4	51	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐOÀN NGUYỄN BAO CHÂU	BK4	55	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
19	HỒ VĂN ĐỨC	BK4	53	1	5		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	4	5	37	295	110	0		
2	P11	10	9	39	677	70	17		
3	BK4	5	5	26	371	40	5		
TOTAL		19	19	102	1.343	220	22		
WEIGHT KG				102	1.343	220			

GRAND TOAL: 1.665 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: BK3 - P2	CREW: MTHẮNG - VTHU - thông	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THAI HAI HA	BK3	13	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
2	LE CONG VINH	BK3	15	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN BA DUY	BK3	14	1	3	45	57	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN VIET BINH	BK3	09	1	4		58	PSV	Vietnamese
5	DO TUAN VIET	BK3	16	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
6	PARSHYN	P2	39-40	2	15		86	KH-THAC	Russian
7	PHAN ANH ĐỨC	P2	37	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
8	VU VAN CUONG	P2	43-44	2	12		88	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM XUAN VINH PHUC	P2	42	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN ĐỨC DỤC	P2					74	KH-THAC	Vietnamese
11	BIEN ĐANG SÂM	P2	38	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN MANH UT	P2	46	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐANG THANH TRUNG	P2	35	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
14	LE TRI HAO	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
15	HO CONG ANH	P2				50	67	KH-THAC	Vietnamese
16	VO XUAN TUAN	P2	41	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN PHONG	P2	47	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM HIEN TRUONG	P2	34	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
19	VU DINH THUAN	P2	32	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
20	HA CHIEN THANG	P2	33	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐANG QUANG TÊ	P2	36	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN QUYET CHIEN	P2	45	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	5	5	26	308	45	4		
2	P2	17	16	82	1.184	50	18		
TOTAL		22	21	108	1.492	95	22		
WEIGHT KG				108	1.492	95			

GRAND TOAL: 1.695 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	TO: CLO - BK10 - BK15	CREW: Vận - XTrường - Toan	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VŨ QUỐC	CLO	89	1	6		66	DVL	Vietnamese
2	TRẦN VĂN NGHĨA	CLO	88	1	10		83	DVL	Vietnamese
3	LƯU ĐÌNH TRỌNG	CLO	86	1	12		74	DVL	Vietnamese
4	VŨ XUÂN CẢNH	CLO	85	1	10		64	DVL	Vietnamese
5	BUI HUY BĂNG	CLO	84	1	11		64	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN HUU VIET	CLO	87	1	14		62	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HỒNG	BK10	87	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN CÔNG HOÀN	BK10	92-93	2	5		67	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN CHAU NAM	BK10	84	1	7		87	KH-THAC	Vietnamese
10	NGHIÊM XUÂN ANH	BK10	86	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	MAI CAO ĐỊNH	BK10	85-86	2	15	65	58	PSV	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HUY	BK15	94-95	2	18		77	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN MẠNH HÙNG	BK15	82	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
14	SUSTEROV ROMAN	BK15	84	1	7		77	KH-THAC	Russian
15	NGUYỄN HOANG KHA	BK15	87	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
16	LƯU TIẾN THANH	BK15	83	1	5	40	75	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN QUANG HOÀNG	BK15	85	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TRUNG	BK15	75	1	8		72	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN CÔNG KHANH	BK15	86	1	5		85	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	6	6	63	413	0	3		
2	BK10	5	7	39	336	65	6		
3	BK15	8	9	63	582	40	12		
TOTAL		19	22	165	1.331	105	21		
WEIGHT KG				165	1.331	105			

GRAND TOAL: 1.601 KGS

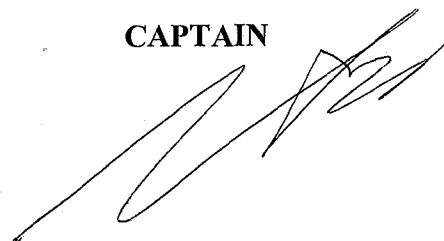
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	TO: TD1 - P9 - CTK3	CREW: VThắng - Khang - Năm	ETA: 11:15
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BÁ THANH	P9	23	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN QUÊ	P9	29	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN THANH HAI	P9	30	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ TAM THUY	P9	27	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN DUY ANH	P9	32	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
6	TRƯƠNG THẾ DUNG	P9	17	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ LĂNG TÚ	P9	26	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN XUÂN HƯƠNG	P9	16	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ VĂN LINH	P9	24-25	2	16		66	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ NAM GIANG	P9	15	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HOÀI THANH	P9	28	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TUẤN ANH	P9	22	1	2	20	65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN ĐÀ KHA	P9	31	1	2		86	KH-THAC	Vietnamese
14	TRỊNH THẾ NHAN	P9	21	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TÙNG	P9	33	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HUY	P9	20	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN HỮU TRI	P9	18	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH HIỀN	P9	19	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	0	0	0	0	0	1		
2	P9	18	19	95	1.288	20	15		
3	CTK3	0	0	0	0	50	6		
TOTAL		18	19	95	1.288	70	22		
WEIGHT KG				95	1.288	70			

GRAND TOAL: 1.453 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:40
FLIGHT: 06	TO: BK6 - BK8 - P9	CREW: ĐỨC - VTHU - thông	ETA: 11:20
DO-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUONG THE VINH	BK6	09	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
2	CAO VAN HOI	BK6	08	1	7	45	73	KH-THAC	Vietnamese
3	TÔ ĐÌNH TUYEN	BK8	62	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG QUỐC VIỆN	BK8	64	1	5	20	68	KH-THAC	Vietnamese
5	HUẢ SẦY	P9	12	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI CÔNG THẮNG	P9	15	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐỨC HAI	P9	14	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN NGỌC ĐỖ	P9	03	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
9	LUONG XUÂN THAI	P9	16	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HIỆU	P9	17	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
11	TRỊNH HUY KIỆM	P9	13	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC THANH	P9	01	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
13	HỒ ĐỨC HIỀN	P9	10	1	8		51	YTE	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC MINH	P9	07	1	4		57	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN CHIỀU	P9	06	1	4	40	68	PSV	Vietnamese
16	PHẠM CÔNG TUẤN	P9	09	1	3		60	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH NHAN	P9	05	1	8		65	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU TUYẾT	P9	04	1	7		55	PSV	Vietnamese
19	PHẠM QUANG HUY	P9	11	1	3		63	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN TIẾN THUẬT	P9	02	1	4		78	PSV	Vietnamese
21	ĐÌNH VĂN LƯU	P9	08	1	7		52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	2	2	15	144	45	2		
2	BK8	2	2	12	143	20	3		
3	P9	17	17	90	1.089	40	17		
TOTAL		21	21	117	1.376	105	22		
WEIGHT KG				117	1.376	105			

GRAND TOAL: 1.598 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 07	TO: P5 - P2	CREW: Vận - Mạnh - Vũ	ETA: 13:10
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN VĂN SƠN	P5	95	1	7	20	67	NAM TIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN HỒNG TỊNH	P5	97	1	8		80	NAM TIEN	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN THÂN	P5	96	1	6		65	NAM TIEN	Vietnamese
4	TRẦN THAI BÌNH	P2	72	1	4	100	60	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG MINH QUAN	P2				40	71	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI NANG PHONG	P2	74	1	3	13	75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGÔ HUNG HAI	P2	73	1	8		69	ANTOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN ĐỨC	P2					72	T-TIN	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC KHANH	P2	68	1	7		60	PSV	Vietnamese
10	PHẠM HỒNG ĐIỀN	P2	65	1	5		66	PSV	Vietnamese
11	ĐIỀU KIEU HẠNH	P2	64	1	5	11	80	PSV	Vietnamese
12	PHẠM NGỌC CUONG	P2	69	1	4		66	PSV	Vietnamese
13	BUI LONG HUNG	P2	66	1	6		66	PSV	Vietnamese
14	TRẦN VĂN ĐỨC	P2					52	PSV	Vietnamese
15	HOANG QUỐC LONG	P2	63	1	7		56	PSV	Vietnamese
16	LÊ XUÂN ĐAM	P2	67	1	3		70	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN HAI TRUNG	P2					65	PSV	Vietnamese
18	TRẦN MẬU SƠN	P2	70	1	4		70	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VAN SOAI	P2	71	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	3	3	21	212	20	0		
2	P2	16	12	66	1.072	164	22		
TOTAL		19	15	87	1.284	184	22		
WEIGHT KG				87	1.284	184			

GRAND TOAL: 1.555 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:35
FLIGHT: 08	TO: P6 - P4 - P10	CREW: VThắng - Khang - Năm	ETA: 13:15
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN HIẾU	P6	36	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO HUU HUY TU	P6	37	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM QUANG THOM	P4	62	1	5		65	PVE-PMC	Vietnamese
4	PHAN XUÂN VŨ	P4	88-89	2	15		67	PVE-PMC	Vietnamese
5	ĐO XUÂN LINH	P4	63	1	7	40	82	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY BAI	P4	92-93	2	17		78	CODIEN	Vietnamese
7	TRẦN PHÚ	P4	90	1	6		73	CODIEN	Vietnamese
8	VÔ TIỀN PHỤNG	P4	91	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
9	VŨ ĐÌNH QUANG	P10	29	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM HUU TRI	P10					65	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN BAO TOÀN	P10	34	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐO LỆNH ĐẠO	P10	30	1	8		79	KH-THAC	Vietnamese
13	TRỊNH XUÂN QUAN	P10	25	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐO TRƯỜNG THỊNH	P10	24	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC PHI	P10	31	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN KHANH TOÀN	P10	32	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG BÌNH	P10	35-36	2	12	10	65	YTE	Vietnamese
18	TRẦN VĂN TRƯỜNG	P10	33	1	6		68	PSV	Vietnamese
19	TRẦN VIỆT LY	P10	28	1	4		73	PSV	Vietnamese
20	TRẦN VĂN MINH	P10	26	1	4		87	PSV	Vietnamese
21	LÊ VIỆT KHANG	P10	23	1	5		68	PSV	Vietnamese
22	ĐẠO VĂN DŨNG	P10	27	1	4		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

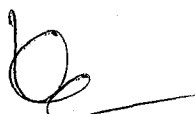
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	2	2	8	135	0	0		
2	P4	6	8	60	430	40	0		
3	P10	14	14	79	1.014	10	18		
TOTAL		22	24	147	1.579	50	18		
WEIGHT KG				147	1.579	50			

GRAND TOAL: 1.776 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/12/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RCDM+JS2+P6	7:25	10+7+5	0+0+0		2+10+9	0+0+0	
2		BK5+PPD+BK15	7:25	1+21+0	0+0+0		0+21+1	0+0+0	CHUYEN 1 BK5-PPD
3		BK9+P8+CNV	7:25	1+21+0	0+0+0		0+21+1	0+0+0	
4		P9+VSP01	7:25	8+14	0+0		2+20	0+0	
5		P4+P5	9:25	22+0	0+0		18+4	0+0	
6		AMD+TTC2+TTC1	9:25	11+6+5	0+0+0		11+5+6	0+0+0	
7		P6+CTK3	9:25	21+1	0+0		15+6	0+0	
8		AMD+TTC3+TD1	9:25	17+5+0	0+0+0		14+4+4	0+0+0	
9		RP3+JS2+P8	11:25	18+1+3	0+0+0		13+4+4	0+0+0	
10		PPD+VSP01+P9	11:25	9+11+0	0+0+0		0+17+5	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ ĐI VỀ TRONG NGÀY JS2-4NG, P9-5NG

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:45
FLIGHT: 1	TO: RCDM - JS2 - P6	CREW: ĐỨC - VTHU - thông	ETA: 09:25
TRANG-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ VĂN CẢNH	RCDM	68	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
2	TÀ NGỌC THẠNH	RCDM	72	1	15	40	75	DVL	Vietnamese
3	PHẠM TRUNG HIỆU	RCDM	71	1	8		75	DVL	Vietnamese
4	PHẠM HỒNG QUY	RCDM	70	1	10	10	69	DVL	Vietnamese
5	TRẦN VĂN TUYẾT	RCDM	73	1	12		72	DVL	Vietnamese
6	VŨ ANH TRỌNG	RCDM	65	1	12		67	DVL	Vietnamese
7	ĐÀO ANH HUYNH	RCDM	63-64	2	17		65	DVL	Vietnamese
8	PHẠM VĂN SANG	RCDM	69	1	12		70	DVL	Vietnamese
9	VŨ VĂN TRUNG	RCDM	66	1	12		75	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH HAI	RCDM	67	1	3		52	PSV	Vietnamese
11	TRẦN VĂN VĨNH	JS2					70	D-HANH	Vietnamese
12	BOVT A.	JS2	35	1	2		94	D-HANH	Russian
13	BELENKO A.	JS2	24	1	3		95	D-HANH	Russian
14	AVDEEV	JS2	21	1	2		120	NIPI	Russian
15	NGUYỄN HÀ SƠN	JS2	74	1	6	15	63	XAYLAP	Vietnamese
16	HOÀNG ĐÌNH LUẬN	JS2	23	1	8		53	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN HUY HOÀNG	JS2	43	1	7	45	76	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐÌNH QUANG TRUNG	P6	75	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
19	NINH QUỐC HỘI	P6	78	1	8		82	KHAI THA	Vietnamese
20	GOLOVIN	P6	82	1	10		115	KH-THAC	Russian
21	NGUYỄN VĂN TÀI	P6	80	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ ĐÌNH SỸ	P6	77,81	2	18	12	70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

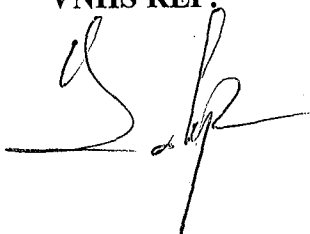
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	10	11	111	683	50	2		
2	JS2	7	6	28	571	60	10		
3	P6	5	6	50	404	12	9		
TOTAL		22	23	189	1.658	122	21		
WEIGHT KG				189	1.658	122			

GRAND TOAL: 1.969 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: BK5 - PPD - BK15	CREW: TUYỀN - Hạnh - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

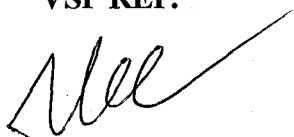
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN TẬP	BK5	13	1	7	20	67	KH-THAC	Vietnamese
2	LÂM QUANG NAM	PPD	57	1	10	45	81	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐĂNG HUY	PPD	60	1	5		80	KHI	Vietnamese
4	TRẦN VĂN DŨNG	PPD					80	KHI	Vietnamese
5	VÕ TẠ QUANG	PPD	56	1	5		69	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC THU	PPD	66	1	6		62	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN VINH	PPD	51	1	5		77	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	PPD	67	1	5		67	KHI	Vietnamese
9	LÊ MINH PHỤNG	PPD	49	1	7		76	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN HUY SƠN	PPD					76	KHI	Vietnamese
11	PHẠM HỒNG THAI	PPD	52	1	4		65	KHI	Vietnamese
12	DINH THE QUAN	PPD	65	1	5		70	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN HUYNH	PPD	58-59	2	12		65	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	PPD	54	1	4		77	KHI	Vietnamese
15	BUI THANH HAI	PPD	50	1	4		57	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CUÔNG	PPD	53	1	3		64	KHI	Vietnamese
17	PHAN VĂN TUNG	PPD	72	1	10		68	KHI	Vietnamese
18	PHÙNG PHU SỬA	PPD	55	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TRUNG HIỆU	PPD	64	1	12		77	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN THIỀU	PPD	61-62	2	11		69	CODIEN	Vietnamese
21	PHÙNG BÀ ĐỀ	PPD	71	1	6		71	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HOÀNG	PPD	63	1	10		75	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

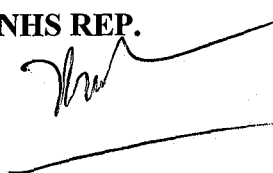
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	1	1	7	67	20	041		CHUYỂN 1 PAX TỪ BK5 SANG PPD
2	PPD	21	21	128	1.494	45	21		
3	BK15	0	0	0	0	20	1		
TOTAL		22	22	135	1.561	85	22		
WEIGHT KG				135	1.561	85			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: BK9 - P8 - CNV	CREW: Vậ - ĐNam - NNam	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MINH KHÔI	BK9	39-40	2	19	50	70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN QUY	P8					68	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN THANH QUANG	P8	28	1	6		69	VIỆT PHA	Vietnamese
4	HUYNH CHANH PHAT	P8	22	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	LUƠNG VĂN QUYẾT	P8	26	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ TUẤN ANH	P8	29	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ QUANG HIỀN	P8					75	KH-THAC	Vietnamese
8	TIKHONOV	P8	15	1	15		100	KH-THAC	Russian
9	LÊ VĂN TÂN	P8	17	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC VIỆT	P8	16	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU DŨNG	P8	20	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC TIỀN	P8	13-14	2	20		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN HAI	P8	24	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	P8	18	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TIỀN DŨNG	P8	19	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN ANH ĐỨC	P8	23	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT KHA	P8	25	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
18	TRƯƠNG HẢI HÀ	P8	27	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH VINH	P8	30	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÀO ĐỨC THAI	P8	21	1	8		84	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG TIỀN	P8	11-12	2	10		63	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN QUANG	P8	10	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	1	2	19	70	50	0		
2	P8	21	21	134	1.448	0	21		
3	CNV	0	0	0	0	46	1		
TOTAL		22	23	153	1.518	96	22		
WEIGHT KG				153	1.518	96			

GRAND TOAL: 1.767 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 4	TO: P9 - VSP01	CREW: Phong - N.Anh - Luy	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN TOÀN	P9					67	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN NHẠC	P9	35	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
3	CHU MINH HÙNG	P9	36	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
4	KYREEV	P9	43	1	10		90	NIPI	Russian
5	TRẦN KHOA TRƯỜNG	P9	39	1	5		70	NIPI	Vietnamese
6	LÊ QUANG BÌNH	P9	40	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÀO TRUNG KIẾN	P9	38	1	3	25	65	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM HỮU TÍNH	P9	37	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ QUANG HUY	VSP01	81	1	17		68	KH-THAC	Vietnamese
10	POPOV A.A.	VSP01	70	1	5		120	KH-THAC	Russian
11	PASKEVICH V.V.	VSP01	72	1	10		100	KH-THAC	Russian
12	TRƯƠNG HIỀN	VSP01	75-76	2	13		82	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN DUY PHÚC	VSP01	74	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
14	GURIN V.V.	VSP01	68	1	6		100	KH-THAC	Russian
15	NGUYỄN NGỌC LAN	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN DUY BÌNH	VSP01	77	1	2		80	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	67	1	10	60	90	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THƯƠNG HAI	VSP01	71	1	3	20	55	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN MÍT	VSP01	73	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01					78	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC BÈ	VSP01	69	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
22	HUỲNH VĂN THON	VSP01					79	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	8	7	33	579	25	2		
2	VSP01	14	12	77	1.137	80	20		
TOTAL		22	19	110	1.716	105	22		
WEIGHT KG				110	1.716	105			

GRAND TOAL: 1.931 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	TO: P4 - P5	CREW: ĐỨC - VTHU - thông	ETA: 11:35
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ANSEROV V.	P4					80	KH-THAC	Russian
2	HA QUỐC VIỆT	P4	01	1	3		65	KHI	Vietnamese
3	SUDAKOV A.A	P4	05	1	10		110	KHI	Russian
4	PHẠM VĂN QUYÊN	P4	07	1	7		75	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN BẠCH DƯƠNG	P4	04	1	5		74	KHI	Vietnamese
6	BUI HUU LAN	P4	08	1	5		68	KHI	Vietnamese
7	TRẦN DUY KHUÔNG	P4	03	1	6		87	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH CƯ	P4	98	1	5		75	KHI	Vietnamese
9	TÀ VĂN QUYNH	P4					74	KHI	Vietnamese
10	LÊ NGỌC KÝ	P4	02	1	4		70	KHI	Vietnamese
11	HOÀNG HUY TIỀN	P4	17	1	5	30	55	KHI	Vietnamese
12	LÊ TRUNG LAM	P4	12	1	4	65	68	KHI	Vietnamese
13	HOÀNG THAI DƯƠNG	P4					72	KHI	Vietnamese
14	BUI ĐĂNG TIỀN	P4	99	1	5		67	KHI	Vietnamese
15	ĐOÀN VĂN TRỰC	P4	09	1	6		68	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH GIÁP	P4	06	1	4		68	KHI	Vietnamese
17	LÊ HỒNG TRUNG	P4	13	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM THANH HAI	P4	15-16	2	10		60	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN TIỀN HUNG	P4	14	1	7		63	CODIEN	Vietnamese
20	VŨ QUANG TUÂN	P4	11	1	5	15	68	CODIEN	Vietnamese
21	HOÀNG VĂN TRUNG	P4	97	1	5		67	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

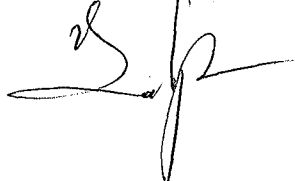
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	21	19	101	1.492	110	18		
2	P5	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		21	19	101	1.492	110	22		
WEIGHT KG				101	1.492	110			

GRAND TOAL: 1.703 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	TO: AMD - TTC2 - TTC1	CREW: TUYỀN - Hạnh - MQUÂN	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN AN	AMD	84	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
2	CU XUAN HUY	AMD	83	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
3	PHUNG MINH HAI	AMD	86	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI XUAN TAO	AMD	80-81	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN CONG DUNG	AMD	87-88	2	17		78	KH-THAC	Vietnamese
6	TRINH VAN PHA	AMD	76	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN DINH	AMD	85	1	6	20	70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TAN	AMD	77	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
9	LE DUC TAM	AMD	79	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN DINH HIEU	AMD	78	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	DAO DUC HUY	AMD	82	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG QUOC BAO	TTC2					70	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG VAN THUC	TTC2	76	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
14	TA MANH HUNG	TTC2	75	1	2	45	62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TUAN MINH	TTC2	77	1	11		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HUYNH	TTC2	78	1	3		75	PSV	Vietnamese
17	LE VIET HUNG	TTC2	74	1	5		70	PSV	Vietnamese
18	DINH VAN THANH	TTC1	55	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM TRUNG THUY	TTC1	96	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN HUU HAU	TTC1				40	80	KH-THAC	Vietnamese
21	DANG LONG HAI	TTC1	89	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN NAM SON	TTC1	97	1	6		85	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	11	13	90	722	20	11		
2	TTC2	6	5	26	407	45	5		
3	TTC1	5	4	24	375	40	6		
TOTAL		22	22	140	1.504	105	22		
WEIGHT KG				140	1.504	105			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

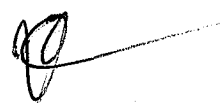
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 7	TO: P6 - CTK3	CREW: Vận - ĐNam - NNam	ETA: 11:30
NAU-2			

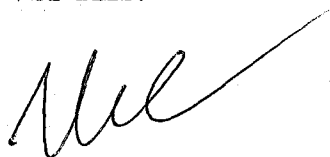
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN KHUÔNG	P6	22	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ ĐỨC HOE	P6	25	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN CƯ	P6	30	1	4		53	KH-THAC	Vietnamese
4	MAI MẠNH KHANH CUÔNG	P6	35	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN THỊN	P6	18	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN PHU	P6	27	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ THANH ĐO	P6	34	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HUY HUNG	P6	17	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐÔNG XUÂN PHU	P6	28	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN HUY THÔNG	P6	23	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGÔ VĂN SANG	P6	24	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM NGỌC AN	P6	29	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẠO KIM SÂM	P6	19	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ ĐỨC DŨNG	P6	20	1	9		86	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM HOANG TUNG	P6	33	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN LỢI	P6	38-39	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG	P6	31-32	2	15		63	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG THAI SƠN	P6	36-37	2	16		83	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ BA HÒA	P6	26	1	15		77	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRUNG DƯƠNG	P6	21	1	7	66	67	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ HUY TÂN	P6	40	1	7		65	YTE	Vietnamese
22	TRẦN QUỐC KHIEM	CTK3				47	87	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	21	24	173	1.446	66	15		
2	CTK3	1	0	0	87	47	7		THAY CA DIEU PHAI DANG THANH HOANG
TOTAL		22	24	173	1.533	113	22		
WEIGHT KG				173	1.533	113			

GRAND TOAL: 1.819 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 8	TO: AMD - TTC3 - TD1	CREW: Phong - NPhú - Luy	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC HẬU	AMD	05	1	7	110	65	KH-THAC	Vietnamese
2	VU NGOC DUONG	AMD	19	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	AMD	06	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG HO NGHIA	AMD	21-22	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGOC THU	AMD	07	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH TÂN	AMD	20	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN LÂM	AMD	04	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TRUNG	AMD	12	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HỒNG LINH (PVDT)	AMD	15	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI TRAN LIEM	AMD	17-18	2	8		62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG KIẾN	AMD	16	1	15		58	DK-KHAI	Vietnamese
12	NGUYỄN CHÍ KIẾN	AMD	10-11	2	10		61	DK-KHAI	Vietnamese
13	TRẦN VĂN TIÊU	AMD	29	1	10		72	DK-KHAI	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC LUÂN	AMD	01	1	7		68	DK-KHAI	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TÙNG	AMD	02-03	2	12		95	DK-KHAI	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU TUÔNG	AMD	08-09	2	10		60	DK-KHAI	Vietnamese
17	NGUYỄN KHẮC HIỆP	AMD	13-14	2	11		70	DK-KHAI	Vietnamese
18	BẠCH ANH TUÂN	TTC3	94	1	5	55	65	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN TRỌNG HIỆU	TTC3	92	1	6		54	KH-THAC	Vietnamese
20	TÔ TIẾN DŨNG	TTC3	95	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN THANH HOÀNG	TTC3	91	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH SỰ	TTC3	93	1	3		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	17	23	150	1.166	110	14		
2	TTC3	5	5	23	325	55	4		
3	TD1	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	28	173	1.491	165	22		
WEIGHT KG				173	1.491	165			

GRAND TOTAL: 1.829 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 9	TO: RP3 - JS2 - P8	CREW: Phong - VLin - DTùng	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC THUẬN	RP3	35-36	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
2	VALEEV IREK D.	RP3	37	1	3		80	KH-THAC	Russian
3	ĐINH HOÀI ĐỨC	RP3	38	1	3		70	KHI	Vietnamese
4	TU NGỌC HAI	RP3	95-96	2	8		76	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TÂN	RP3					63	KHI	Vietnamese
6	LANH TRUNG ĐÔNG	RP3	34	1	4	70	66	KHI	Vietnamese
7	LÊ ĐỨC VIỆT	RP3	31	1	5	20	70	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	RP3					80	KHI	Vietnamese
9	ĐƯƠNG HỒNG QUÂN	RP3	39	1	5		67	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT QUANG	RP3	30	1	5		72	KHI	Vietnamese
11	PHẠM DUY DUNG	RP3					60	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN TRUNG KIẾN	RP3					70	KHI	Vietnamese
13	ĐẶNG HUY KHANH	RP3	900	1	5		75	KHI	Vietnamese
14	BUI VĂN PHÚ	RP3	99	1	4		65	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH NAM	RP3	97-98	2	10		62	KHI	Vietnamese
16	ĐỖ PHU SANG	RP3	50-51	2	10		70	KHI	Vietnamese
17	QUÁCH VĂN THAO	RP3	32-33	2	7		72	YTE	Vietnamese
18	LÊ ĐẠI THANH	RP3	94	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN QUANG HUY	JS2	45	1	5	44	70	XAYLAP	Vietnamese
20	HOÀNG TRUNG HẬU	P8	31	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐAM VĂN QUANG	P8	32	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
22	VUÔNG VĂN THÔNG	P8	33-34	2	10	20	66	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	18	19	84	1.260	90	13		
2	JS2	1	1	5	70	44	4		
3	P8	3	4	25	198	20	4		
TOTAL		22	24	114	1.528	154	21		
WEIGHT KG				114	1.528	154			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

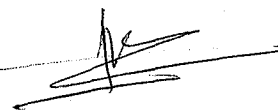
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/12/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:55
FLIGHT: 10	TO: PPD - VSP01 - P9	CREW: Hạnh - Dương - Toàn	ETA: 13:35
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN HA	PPD	76	1	6		60	KHI	Vietnamese
2	DANG PHUC THANG	PPD	75	1	4		83	KHI	Vietnamese
3	HUYNH NAM LONG	PPD	72	1	6		65	KHI	Vietnamese
4	PHAM TIEN HAI	PPD	82	1	5		70	LILAMA	Vietnamese
5	HOANG VAN HUY	PPD	80	1	4	18	81	LILAMA	Vietnamese
6	VU LE HUNG	PPD	81	1	12		52	LILAMA	Vietnamese
7	LAI VAN THUAN	PPD	77-79	3	12		57	LILAMA	Vietnamese
8	Y HIEU BUON YA	PPD	84	1	7		84	LILAMA	Vietnamese
9	TRAN VAN THUY	PPD	83	1	7		61	LILAMA	Vietnamese
10	TRAN VAN DIEN	PPD	74	1	7		61	COKHI	Vietnamese
11	NGO XUAN DUC	VSP01	85	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG NAM	VSP01	91	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN BA NGOC	VSP01	83	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN ANH THANG	VSP01	87-88	2	16		65	KH-THAC	Vietnamese
15	DOAN VIET DANG	VSP01	89	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM HUY BINH	VSP01	34	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM VAN TRUONG	VSP01	90	1	6		59	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN THUY	VSP01	80	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC TUAN	VSP01	82	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRUONG THANH PHU	VSP01					71	KH-THAC	Vietnamese
21	VU QUANG THANH	VSP01	86	1	6		70	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	10	12	70	674	18	0		
2	VSP01	11	11	60	731	0	17		
3	P9	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		21	23	130	1.405	18	22		
WEIGHT KG				130	1.405	18			

GRAND TOAL: 1.553 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN